

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ THỰ TRỌNG TP. HCM
KHOA KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY MÔN HỌC TỰ QUẢN CỦA KHOA KINH TẾ

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quản	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
1	3307082102	KTE001	Anh văn chuyên ngành	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	0	60		Kinh Tế	KT DN
2	3307082208	KTE002	Anh văn chuyên ngành	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	0	60			TCDN
3	3307082018	KTE003	Anh văn chuyên ngành 1	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			QTDNNVV
4	3107082018	KTE005	Anh văn chuyên ngành 1	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		QTKD
5	3307083024	KTE004	Anh văn chuyên ngành 2	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			QTDNNVV
6	3107083024	KTE006	Anh văn chuyên ngành 2	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		QTKD
7	3107082102	KTE007	Anh văn chuyên ngành kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				4(4,0,8)		KT
8	3107082012	KTE008	Báo cáo thuế	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (2,2,6)		
9	2307083211	KTE009	Bảo hiểm	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
10	3307082211	KTE009	Bảo hiểm	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
11	3307083044	KTE010	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	75	120			
12	3107083099	KTE011	Đạo đức kinh doanh	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3(3,0,6)		
13	3307083216	KTE012	Đầu tư tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
14	3107082011	KTE013	Địa lý kinh tế Việt Nam	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (3,0,6)		
15	3307083205	KTE014	Dự toán ngân sách doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	0	45			
16	3107081003	KTE015	Giao tiếp kinh doanh	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (3,0,6)		
17	3107083031	KTE016	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
18	3307082036	KTE017	Hành vi tổ chức	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	35	80			
19	3107082106	KTE018	Hệ thống thông tin kế toán 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (2,2,6)		
20	3107083107	KTE019	Hệ thống thông tin kế toán 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (2,2,6)		
21	3307082041	KTE020	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			QTDNNVV
22	3307081041	KTE020	Hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			TCDN
23	3307082206	KTE021	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
24	2307082104	KTE048	Kế toán doanh nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60		60			DNNVV
25	3307082104	KTE022	Kế toán doanh nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	15	75			
26	2307083105	KTE023	Kế toán doanh nghiệp 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	60	120			
27	2307082104	KTE022	Kế toán doanh nghiệp 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	60	120			KTDN
28	3307082105	KTE023	Kế toán doanh nghiệp 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	90	150			
29	2307083108	KTE024	Kế toán hành chính sự nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
30	3307083108	KTE024	Kế toán hành chính sự nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	30	75			
31	3107083109	KTE025	Kế toán ngân hàng	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
32	2307082120	KTE026	Kế toán ngân sách xã, phường	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
33	3307083120	KTE026	Kế toán ngân sách xã, phường	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	30	75			
34	3107082108	KTE027	Kế toán Nhà nước	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
35	3307083110	KTE028	Kế toán quản trị	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
36	3107083110	KTE028	Kế toán quản trị 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
37	3107083112	KTE029	Kế toán quản trị 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
38	2307082104	KTE030	Kế toán tài chính	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	30	90			TCDN

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quản	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
39	3107082104	KTE030	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				4 (3,2,8)		
40	3107083105	KTE031	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				4 (3,2,8)		
41	3107083114	KTE032	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (2,2,8)		
42	3107083199	KTE033	Kế toán tài chính quốc tế 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
43	3307083119	KTE034	Kế toán thuế	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
44	3307082117	KTE035	Kế toán thương mại dịch vụ	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
45	3107083098	KTE036	Khóa luận tốt nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (0,6,6)		
46	3107083198	KTE037	Khóa luận tốt nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (0,6,6)		
47	3307083214	KTE038	Kiểm soát hệ thống quản lý tài chính trong doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
48	2307083111	KTE039	Kiểm toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	0	45			
49	3307083111	KTE039	Kiểm toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
50	3107083111	KTE039	Kiểm toán 1	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
51	3107083113	KTE040	Kiểm toán 2	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
52	2307083045	KTE041	Kinh doanh quốc tế	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
53	3307083045	KTE041	Kinh doanh quốc tế	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
54	2307082046	KTE042	Kinh tế phát triển	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
55	3307081046	KTE042	Kinh tế phát triển	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
56	2307083047	KTE043	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
57	3307082047	KTE043	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
58	3107081033	KTE044	Kinh tế thương mại và dịch vụ	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
59	2107082033	KTE047	Kinh tế thương mại và dịch vụ	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
60	2307081004	KTE045	Kinh tế vi mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			KTDN
61	2307081004	KTE045	Kinh tế vi mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			DNNVV
62	3107081004	KTE045	Kinh tế vi mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
63	3307081004	KTE045	Kinh tế vi mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
64	2307081032	KTE046	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
65	3307081032	KTE046	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
66	3307081032	KTE046	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
67	3107081002	KTE123	Kỹ năng giao tiếp	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (3,0,6)		Bổ sung thêm từ khoa KHCB bàn giao
68	3307083213	KTE049	Lập báo cáo tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
69	2307083020	KTE050	Lập và phân tích dự án	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
70	3307082020	KTE050	Lập và phân tích dự án	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
71	3307082020	KTE050	Lập và phân tích dự án đầu tư	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
72	3107081001	KTE051	Luật kinh doanh	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (3,0,6)		
73	3307081035	KTE052	Luật kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	0	30			
74	3307081035	KTE052	Luật kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	30	60			
75	2307082035	KTE052	Luật kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30		30			
76	2307082050	KTE053	Luật lao động	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	15	60			
77	2307081005	KTE054	Lý thuyết kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	30	75			KTDN
78	3307081005	KTE054	Lý thuyết kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	30	75			
79	2307082047	KTE058	Lý thuyết quản trị kinh doanh	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quán	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
80	2307081008	KTE055	Lý thuyết tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45		45			KTDN
81	2307081008	KTE055	Lý thuyết tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
82	3307082008	KTE055	Lý thuyết tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
83	3107082008	KTE055	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang				3 (3,0,6)		
84	3307081008	KTE055	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
85	2307081015	KTE056	Lý thuyết thống kê	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45		45			
86	3307082203	KTE057	Lý thuyết tiền tệ - tín dụng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	0	45			
87	2307082217	KTE057	Lý thuyết tiền tệ tín dụng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45		45			
88	2307081007	KTE059	Marketing	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
89	3307082007	KTE059	Marketing	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
90	3107082007	KTE059	Marketing căn bản	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
91	3307082007	KTE059	Marketing căn bản	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
92	3107083029	KTE060	Marketing dịch vụ	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
93	3107082026	KTE061	Marketing điện tử	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
94	3107082025	KTE062	Nghiên cứu marketing	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (2,2,6)		
95	2307083207	KTE063	Nghiệp vụ ngân hàng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
96	3307082207	KTE063	Nghiệp vụ ngân hàng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
97	3107083021	KTE064	Nghiệp vụ Ngoại thương	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
98	3307083021	KTE064	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
99	2307083018	KTE065	Ngoại ngữ chuyên ngành	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
100	3307082018	KTE065	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
101	3307083024	KTE066	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
102	2307081005	KTE067	Nguyên lý kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45		45			
103	3307081005	KTE067	Nguyên lý kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	0	45			
104	3107082005	KTE104	Nguyên lý kế toán	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
105	2307081015	KTE068	Nguyên lý thống kê	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
106	3307081015	KTE068	Nguyên lý thống kê	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn, Lữ Xuân Trang	45	0	45			
107	3107082015	KTE068	Nguyên lý thống kê kinh doanh	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn, Lữ Xuân Trang				3 (3,0,6)		
108	2307083101	KTE070	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	25	70			
109	2307083101	KTE070	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
110	3307083101	KTE070	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
111	3307082101	KTE070	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	45	90			
112	3107082101	KTE070	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				3 (3,0,6)		
113	2307083212	KTE071	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
114	3307083212	KTE071	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
115	2307081035	KTE069	Pháp luật kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30		30			
116	3307081035	KTE072	Pháp luật kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	0	30			
117	3107082014	KTE073	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (2,2,6)		
118	3107082019	KTE081	Quan hệ công chúng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (2,2,6)		
119	3307083204	KTE082	Quản lý ngân sách	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	0	45			
120	2307082204	KTE082	Quản lý ngân sách	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45		45			
121	3107083023	KTE083	Quản trị bán hàng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
122	3307082042	KTE084	Quản trị chất lượng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
123	2307083027	KTE074	Quản trị chuỗi cung ứng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
124	3107082027	KTE074	Quản trị chuỗi cung ứng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3(3,0,6)		
125	3307083027	KTE074	Quản trị chuỗi cung ứng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
126	3107083022	KTE085	Quản trị điều hành	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quán	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
127	2307083038	KTE075	Quản trị doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
128	2307083038	KTE075	Quản trị doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
129	3307082038	KTE075	Quản trị doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	75	120			
130	3307082038	KTE075	Quản trị doanh nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
131	3307083020	KTE050	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	30	75			
132	3107083020	KTE050	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
133	3107082017	KTE086	Quản trị hành chính văn phòng	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (2,2,6)		
134	2307081006	KTE076	Quản trị học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			DNNVV
135	2307081006	KTE076	Quản trị học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45		45			
136	3107082006	KTE076	Quản trị học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
137	3307081006	KTE076	Quản trị học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
138	3307081006	KTE076	Quản trị học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	0	45			
139	3307082022	KTE079	Quản trị kinh doanh và tác nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
140	2307083048	KTE077	Quản trị lao động tiền lương	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	45	90			
141	3307083043	KTE087	Quản trị Marketing	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	15	60			
142	2307083028	KTE078	Quản trị nhân lực	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	30	75			
143	3307083028	KTE078	Quản trị nhân lực	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
144	3307083215	KTE088	Quản trị rủi ro tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
145	3307082022	KTE079	Quản trị sản xuất kinh doanh	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	75	120			
146	3107082016	KTE089	Quản trị tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang				3 (3,0,6)		
147	3307083016	KTE089	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
148	3107083028	KTE078	Quản trị tài nguyên nhân sự	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
149	3107083030	KTE090	Quản trị thương hiệu	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				3 (3,0,6)		
150	2107083023	KTE080	Quản trị tiêu thụ bán hàng	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	25	70			
151	2307082017	KTE086	Quản trị văn phòng	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45		45			
152	3307082017	KTE086	Quản trị văn phòng	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	0	45			
153	2307081040	KTE091	Soạn thảo văn bản	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30		30			
154	2307081040	KTE091	Soạn thảo văn bản	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	15	45			
155	3307082040	KTE091	Soạn thảo văn bản	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	0	30			
156	3307082040	KTE091	Soạn thảo văn bản	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	30	15	45			
157	3307082210	KTE093	Tài chính công	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
158	2307081203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
159	2307082203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
160	3307082203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	45	90			
161	3307082203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	75	120			
162	2307082203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp 1	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
163	3307082203	KTE092	Tài chính doanh nghiệp 1	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	75	120			
164	3107082103	KTE092	Tài chính doanh nghiệp 1	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang				3 (3,0,6)		
165	2307083209	KTE093	Tài chính doanh nghiệp 2	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
166	3307082209	KTE093	Tài chính doanh nghiệp 2	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	75	120			
167	3307083117	KTE094	Tài chính quốc tế	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
168	3307082115	KTE095	Tài chính tín dụng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
169	3307081034	KTE096	Tâm lý kinh doanh	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	0	45			
170	2307083013	KTE098	Thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
171	3107082013	KTE098	Thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang				3 (3,0,6)		
172	3307082013	KTE098	Thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
173	2307082013	KTE098	Thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quản	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
174	3307083013	KTE098	Thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
175	3307082116	KTE099	Thị trường tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	45	35	80			
176	2307082037	KTE097	Thông kê doanh nghiệp	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
177	3307082037	KTE097	Thông kê doanh nghiệp	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn, Lữ Xuân Trang	45	15	60			
178	2307083294	KTE101	Thực hành đầu tư tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
179	3307083294	KTE101	Thực hành đầu tư tài chính	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
180	3307083190	KTE102	Thực hành kế toán doanh nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	150	105	255			
181	3307083194	KTE103	Thực hành kế toán hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	25	70			
182	3307083193	KTE104	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	90	150			
183	3307082118	KTE105	Thực hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	60	50	110			
184	3307083195	KTE106	Thực hành kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	45	90			
185	2307083090	KTE100	Thực hành nghề nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	150	190	340			
186	3307083090	KTE107	Thực hành nghề nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	150	260	410			
187	2307083295	KTE108	Thực hành nghiệp vụ ngân hàng	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
188	2307083292	KTE109	Thực hành tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
189	3307083292	KTE109	Thực hành tài chính doanh nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
190	2307083293	KTE110	Thực hành thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
191	3307083293	KTE110	Thực hành thị trường chứng khoán	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	60	30	90			
192	3307083290	KTE111	Thực tập nghề	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	75	140	215			
193	3307083190	KTE112	Thực tập nghề nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	150	50	200			
194	2307083291	KTE113	Thực tập tốt nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	300	315	615			
195	3107083097	KTE114	Thực tập tốt nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy				4(0,8,8)		
196	3307083091	KTE115	Thực tập tốt nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	300	340	640			
197	3307083191	KTE116	Thực tập tốt nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	300	340	640			
198	3307083191	KTE116	Thực tập tốt nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	300	300	600			
199	3307083291	KTE117	Thực tập tốt nghiệp	Lê Thị Thu Thảo, Phan Thị Huyền Trang, Lữ Xuân Trang	300	340	640			
200	2307083091	KTE119	Thực tập tốt nghiệp	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	300	210	510			
201	3107083197	KTE118	Thực tập tốt nghiệp	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết				4 (0,8,8)		
202	2307083012	KTE120	Thuế	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
203	3307082012	KTE120	Thuế	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
204	3107082012	KTE120	Thuế	Phạm Quỳnh Như, Lưu Thị Thủy, Bùi Ánh Tuyết	45	15	60			
205	3307082039	KTE120	Tổ chức lao động khoa học	Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Hoàng Hiệp, Phạm Thị Gia Tâm, Lê Xuân Thủy	45	45	90			
206	3307081121	KTE122	Toán kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	30	75			
207	3307082121	KTE122	Toán kinh tế	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	15	60			
208	2307083121	KTE122	Toán tài chính	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	15	60			
209	3307081121	KTE122	Toán tài chính	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn	45	15	60			
210	3107082121	KTE122	Toán tài chính	Võ Thị Kim Thư, Đào Anh Tuấn				3 (3,0,6)		

ST T	Mã Môn Học	Mã Tự Quản	Tên Môn Học	GV giảng dạy môn học	Số Giờ Lên Lớp	Số Giờ Tự Học	Tổng Số	Số Tín Chỉ	Tên Khoa	Ghi Chú
---------	------------	------------	-------------	----------------------	-------------------	------------------	------------	---------------	-------------	---------

TP.HCM, ngày 24 tháng 09 năm 2015

TRƯỞNG KHOA**NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**